

Số: 205/2024/QĐCNTTLH

Hải An, ngày 17 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Trần Văn C** và chị **Vũ Thị Thu H**.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Văn C** và chị **Vũ Thị Thu H**.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 10 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Anh **Trần Văn C**; ĐKKHKT: **Thôn F, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng**; nơi ở hiện nay: **6 N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**.

- Chị **Vũ Thị Thu H**; ĐKKHKT: **Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng**; nơi ở hiện nay: **6 N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 10 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 10 năm 2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Văn C** và chị **Vũ Thị Thu H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Trần Văn C** và chị **Vũ Thị Thu H** có 02 con chung là cháu **Trần Quang M**, sinh ngày 05/4/2019 và cháu **Trần Minh Q**, sinh ngày 24/8/2023. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu **Trần Quang M** cho anh **Trần Văn C** trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu **Trần Minh Q** cho chị **Vũ Thị Thu H** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh **C** và chị **H** thỏa thuận: Năm đầu tiên tính từ tháng 11/2024 đến tháng 10/2025 anh **C** có nghĩa vụ cấp dưỡng 1 lần là 60.000.000 đồng (anh **C** đã chuyển cho chị **H**). Từ tháng 11/2025 Anh **C** tiếp tục cấp dưỡng mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi cháu **Trần Minh Q** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Phương thức cấp dưỡng: Vào ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng anh **C** chuyển khoản vào tài khoản số 0031000196315 – **Ngân hàng Thương mại cổ phần N – chi nhánh H1**, chủ tài khoản mang tên **Vũ Thị Thu H**.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **Trần Văn C** và chị **Vũ Thị Thu H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng (GCNKH số 80 ngày 11/9/2017);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng